

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 15-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cung - Cán bộ tư pháp xã Canh Vinh.

Bà Lê Thị Thu Lợi - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học xã Canh Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/2004 tại huyện H tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và Nguyễn Thị K, sinh năm 1985; anh chị em: Không; vợ, con: Không; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18/5/2021, bị TAND thị xã Hoài Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 đến ngày 26/3/2022 bị cáo chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giam “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Bà Lê Tôn Nữ Kim Yến - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Đoàn Thị Thu T, sinh năm 1981 (Mẹ đẻ của chị Phạm Thị Bích T); nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Phan Thị Ngọc H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Bích T, sinh ngày 03/10/2007; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 3 năm 2022, qua mạng xã hội facebook, Nguyễn Văn H đã nhắn tin và làm quen với Phạm Thị Bích T. Đến ngày 29/3/2022, qua những lần nhắn tin trò chuyện, Phạm Thị Bích T đã đồng ý làm người yêu của Nguyễn Văn H. Sau đó, giữa H và T đã hẹn gặp nhau, cùng nhau tự nguyện quan hệ tình dục nhiều lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 05/4/2022, H hỏi Thùy địa chỉ nhà nghỉ ở V để vào chơi và được T cho địa chỉ nhà nghỉ H thuộc thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B. Đến ngày 06/4/2022, H đến tại phòng số 01 nhà nghỉ H và nhắn tin rủ T đến chơi. Tại đây, giữa H và T đã quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục xong, H đón taxi chở T về nhà, H đến ngã ba Diêu Trì đón xe khách về nhà.

Lần thứ hai: Vào ngày 12/4/2022, với hình thức như trên, H đến ở tại phòng số 02 nhà nghỉ H thuộc T, xã C, huyện V, tỉnh B và nhắn tin rủ T đến chơi. Khoảng 06 giờ 20 cùng ngày, T đến nhà nghỉ H gặp H. Tại đây, H và T quan hệ tình dục lần thứ hai.

Lần thứ ba: Vào ngày 18/4/2022, T đón xe ra phường H, H, B chơi theo lời H rủ. Khi ra đến nơi, H đón T bằng xe mô tô của H, sau đó chở T vào nhà nghỉ H thuộc khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh B và cả hai quan hệ tình dục với nhau. Sau khi rời nhà nghỉ, H dẫn T đến ngã ba H để đón xe về lại V.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSVC ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Về bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Trợ giúp viên pháp lý, bà Lê Tôn Nữ Kim Yến bào chữa cho bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm tù. Về bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Trợ giúp viên pháp lý, bà Phan Thị Ngọc Huyền là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Thị Bích T thống nhất với nội dung bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt phù hợp theo quy định của pháp luật. Về bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã 03 lần quan hệ tình dục với Phạm Thị Bích T là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi vào các ngày 05, 12, 18 trong tháng 4 năm 2022. Trong đó 02 lần tại nhà nghỉ H thuộc thôn T, xã C, huyện V và 01 lần tại nhà nghỉ H thuộc khu phố T, phường H, thị xã H. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe tình dục, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý đối với bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Ngày 18/5/2021, bị cáo bị TAND thị xã Hoài Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 đến ngày 26/3/2022 thì chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý nhưng chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo Điều 53 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời tuyên truyền, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét..

[7] Ngoài ra, trong thời gian quen nhau, bị cáo có mượn của chị Phạm Thị Bích T số tiền 10.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Đây là quan hệ dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[8] Về án phí: Theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo có đơn xin miễn giảm.

[9] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm tù là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Xét các đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mai Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh tỉnh Bình Định.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cung - Cán bộ tư pháp xã Canh Vinh.

Bà Lê Thị Thu Lợi - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học xã Canh Hiệp.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hạng, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/2004 tại huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố Lâm Trúc 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hạng phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Kết quả biểu quyết 03/03, đạt 100%.

2. Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 03/03, đạt 100%.

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hạng 05 (năm) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 03/03, đạt 100%.

4. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Hạng.

Kết quả biểu quyết 03/03, đạt 100%.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 03/03, đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA